TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **466**/2019/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 387/DSST ngày 31 tháng 10 năm 2016 về việc "Tranh chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất" của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T** (Phạm Thị T, hoặc Phạm Mary T), sinh năm 1931

Địa chỉ: Bunzel – Houston, Texas, 77088, USA.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Lê Thanh H**, sinh năm 1971; địa chỉ: 185/7 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc nhận văn bản tố tụng: 685 Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/9/2016).

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Ngọc C,** sinh năm 1957

Địa chỉ: 850 Đường X, Phường G, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Trần Thị Minh N**, sinh năm 1962; địa chỉ thường trú: 17 Đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/6/2017).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **J Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1927
Địa chỉ: 1410 Đường O, Texas 77494, USA.

2/ Bà **H Nguyen**, sinh năm 1963
Địa chỉ: 1210 Đường Y, Houston, Texas, 77043, USA

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất ông Phạm Ngọc C có toàn quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với nhà đất tại 850 (số cũ 180-182) Đường X, Phường G, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa số 1446/PG-UB ngày 06/5/1991 do Ủy ban nhân dân Quận Z cấp; ông C được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để xin cấp chủ quyền theo quy định pháp luật

2.2. Ông Phạm Ngọc C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T tổng cộng số tiền 1.400.000.000đ (tương đương 60.000 USD, tỷ giá 1 USD =23.230 VNĐ); vào ngày 01/4/2019 ông C đã chuyển khoản trước cho bà T số tiền 700.000.000 VNĐ (tương đương 30.000 USD); ngày 03/5/2019 ông C sẽ giao tiếp cho bà T số tiền còn lại 700.000.000 VNĐ (tương đương 30.000 USD). Cách thức thanh toán: chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng do bà T chỉ định mang tên ông Nguyễn Đức T1 - cháu bà T, tại Ngân hàng TMCP M – PGD N, số tài khoản: 233814229.

2.3. Bà Nguyễn Thị T xác nhận: đã nhận đủ số tiền 700.000.000 VNĐ (tương đương 30.000 USD) do ông Phạm Ngọc C chuyển khoản vào ngày 01/4/2019; số tiền còn lại 700.000.000 VNĐ (tương đương 30.000 USD) ông C sẽ chuyển khoản cho bà T vào ngày 03/5/2019 thông qua tài khoản ngân hàng do bà T chỉ định mang tên ông Nguyễn Đức T1 - cháu bà T, tại Ngân hàng TMCP M – PGD N, số tài khoản: 233814229; khi bà T đã nhận đủ toàn bộ số tiền thì các bên không được quyền thay đổi ý kiến.

2.4. Ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bà T hoặc người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông Lê Thanh H sẽ gửi đơn đề nghị giải tỏa ngăn chặn đối với nhà đất tranh chấp tại 850 (số cũ 180-182) Đường X, Phường G, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ủy ban nhân dân Quận Z, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận Z và các cơ quan chức năng khác.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hòa giải thành là 27.000.000đồng, bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Ngọc C mỗi người phải chịu số tiền án phí là 13.500.000đồng. Do bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Ngọc C thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

2.6. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí là 57.000.000đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 31329 ngày 07/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Lê Thanh H nộp thay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Thị Liên